TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1484/2017/HN-ST
Ngày: 08-11-2017
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Giang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Nhung;
2. Bà Trần Thị Ngọc Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 401/2016/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2016 về việc: "Ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2367/2017/QĐXXST-HN ngày 20 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Đoàn P** – sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: 168/13/25A đường L, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Phan Hung V** – sinh năm 1973 (vắng mặt).
Quốc tịch: Việt Nam.
Địa chỉ: 2520 S-Street P-PA 19148, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/8/2016 và bản khai ngày 09/11/2016, nguyên đơn bà Nguyễn Đoàn P trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu và quen biết là ba năm, bà và ông Phan Hung V đã quyết định làm đám cưới vào ngày 11/02/2007 và sống chung với nhau nhưng chưa đăng ký kết hôn. Đến ngày 10/05/2011, đôi bên chính thức đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 1703 quyển số 06 ngày 16/5/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, bà

vẫn sinh sống tại địa chỉ 168/13/25A đường L, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh còn ông Phan Hung V thì về Hoa Kỳ thỉnh thoảng mới về Việt Nam thăm vợ một lần. Trong quá trình chung sống hai người thường có bất đồng về quan điểm, lối sống do khác biệt về văn hóa nên thiếu hòa thuận, đã hơn ba năm nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau; theo bà được biết thì ông Phan Hung V đã làm giấy đơn phương ly hôn với bà tại Hoa Kỳ; kết quả thế nào bà không nắm rõ. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Hung V.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Phan Hung V: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ, theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu ông Phan Hung V có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc bà Nguyễn Đoàn Phúc khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo công văn ủy thác tư pháp số 1283/TTTPHNGĐ-TGĐVNCTN ngày 29/11/2016). Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có công văn đề nghị Bộ Ngoại giao thực hiện các công việc cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định. Đến ngày mở phiên tòa như đã định tại thông báo gửi đương sự, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được văn bản thông báo về kết quả tống đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của đương sự ở nước ngoài và bị đơn vắng mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Tòa án đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 4 Điều 477 và có công văn đề nghị Bộ Tư pháp thông báo về việc thực hiện tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Phan Hung V ở nước ngoài (Công văn số 576/TATP-TGĐVNCTN ngày 24/7/2017). Để đảm bảo việc xét xử sơ thẩm vụ án theo đúng hạn luật định và bảo đảm quyền lợi của đương sự khác, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; vụ án có yếu tố nước ngoài Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền; thủ tục ủy thác tư pháp đã được tiến hành hợp lệ, Đề xuất về đường lối giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: ở thời điểm hiện tại do cách biệt về khoảng cách địa lý vợ chồng không chung sống bên nhau và không còn liên lạc, trao đổi gì với nhau từ hơn ba năm nay thể hiện tình cảm vợ chồng phai nhạt khó còn khả năng đoàn tụ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho bà P được ly hôn với ông Phan Hung V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ giấy chứng nhận kết hôn cùng lời trình bày của đương sự tại bản khai, có cơ sở để xác định đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Bị đơn trong vụ án là ông Phan Hung V có quốc tịch Việt Nam, hiện đang định cư tại Hoa Kỳ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn ông Phan Hung V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu cung cấp bản khai, thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến hạn định sau cùng Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của ông Phan Hung V. Xét, yêu cầu của nguyên đơn đã được thể hiện rõ trong bản khai, sự vắng mặt của các bên đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ bản tự khai của nguyên đơn cùng giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 1703 quyển số 06 ngày 16/5/2011 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có cơ sở để xác định quan hệ về hôn nhân giữa bà Nguyễn Đoàn P với ông Phan Hung V được xác lập trên cơ sở tự nguyện và được pháp luật Việt Nam thừa nhận.

Theo trình bày của bà Nguyễn Đoàn P thì sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống với nhau ở Việt Nam một khoảng thời gian ngắn rồi ông Phan Hung V trở về Hoa Kỳ. Cuộc sống chung ngắn ngủi, bất đồng về quan điểm lối sống trong sinh hoạt, trở ngại về khoảng cách địa lý giữa hai người là tác nhân dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Theo lời khai của nguyên đơn thì từ ba năm nay vợ chồng không còn liên hệ gì với nhau qua thư từ, điện thoại và theo bà Phúc tìm hiểu ông Phan Hung V có làm giấy đơn phương ly hôn với bà tại Hoa Kỳ. Vì thời gian chờ đợi đã lâu, cuộc sống chung không thể kéo dài bà P xin được ly hôn với ông Phan Hung V để ổn định cuộc sống riêng.

Đối với bị đơn ông Phan Hung V hiện đang định cư tại Hoa Kỳ, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định yêu cầu ông Phan Hung V có ý kiến bằng văn bản gửi tòa án về trường hợp xin ly hôn của nguyên đơn nhưng ông Phan Hung V không có ý kiến phản hồi.

Xét thấy, ở giai đoạn hiện tại cuộc sống hôn nhân giữa bà Nguyễn Đoàn P với ông Phan Hung V đã biểu hiện sự đổ vỡ; trở về Hoa Kỳ lần sau cùng cách nay khoảng ba năm vợ chồng không còn chung sống cùng nhau, không liên hệ gì với nhau qua thư từ, điện thoại điều này cho thấy sự yêu thương gắn kết và tôn

trọng lẫn nhau giữa người vợ, người chồng không còn và khó còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Vì vậy, xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy có cơ sở để giải quyết cho bà Nguyễn Đoàn P được chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông Phan Hung V; đồng thời bà Nguyễn Đoàn P phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về lời khai của mình khi Tòa án giải quyết vụ án này.

Về con chung: Bà Nguyễn Đoàn P khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Đoàn P khai không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Đoàn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 121, Điều 123 và Điều 127, khoản 2 Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án năm 2009;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Đoàn P:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Đoàn P được ly hôn với ông Phan Hung V.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 1703 quyển số 06 ngày 16/5/2011 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

II. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Đoàn P phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)*, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà P đã nộp theo biên lai số AA/2016/0031242 ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Đoàn P đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

III. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo để được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Bị đơn cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTC (1)
- TAND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND Tp.HCM (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- UBND Tp.HCM (1)
- Các đương sự (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Giang